TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS.ST
Ngày: 28-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Sang.

Ông Vương Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phượng Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 13/6/2019 đối với bị cáo:

Trương Minh V, sinh năm 1983, tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H, sinh năm 1952 và bà Lê Thị Ng, sinh năm 1955; anh, chị, em ruột: Có 06 người kể cả bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/3/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Thị Điền, Văn phòng luật sư Nguyên Phúc, Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người bị hại: Ông Tạ Thanh S, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Ng_1, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1955 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1960 (có đơn yêu cầu vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Kim C, sinh năm 1956 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 04/12/2018, Trương Minh V điều khiển xe đạp từ nhà đến khu vực kênh nước gần nhà của Nguyễn Văn Kh, thuộc ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để câu cá. Khi đi, V có đem theo một cái lưỡi hái bằng kim loại, có cạnh sắc bén, lưỡi hái cong hình lưỡi liềm, cán bằng nhựa màu xanh dùng cắt cỏ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Tạ Thanh S cùng ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, sau khi đi nhậu về ngang chỗ V ngồi câu cá, S vào nói chuyện với V. Trong lúc nói chuyện thì giữa V và S xảy ra mâu thuẫn, cự cải nhau nên V cầm lưỡi hái ở tay phải cắt vào khuỷu tay phải của S gây thương tích. S được người nhà đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị đến ngày 10/12/2018 thì xuất viện.

Ngày 09/01/2019, Tạ Thanh S làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trương Minh V.

Tại cơ quan điều tra, Trương Minh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là dùng lưỡi hái cắt vào tay của anh Tạ Thanh S.

Tại kết luận giám định số: 23/TgT ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Tạ Thanh S như sau: Tổn thương dây thần kinh quay bên phải tỷ lệ là 26 %; Sẹo lớn khuỷu tay phải tỷ lệ 8%; Đứt động mạch quay tay phải tỷ lệ 6%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Tạ Thanh S là 36%, theo nguyên tắc cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh trà Vinh tiến hành truy tìm lưỡi hái mà Trương Minh V dùng để cắt tay Tạ Thanh S gây thương tích nhưng không tìm thấy.

Tại cáo trạng số: 20/VKS-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trương Minh V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Minh V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra bị cáo không bị bức cung, không bị nhục hình, lời khai của bị cáo là tự nguyện, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị hại Tạ Thanh S xác nhận bị cáo Trương Minh V gây thương tích cho anh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại Tạ Thanh S xác nhận sau khi bị cáo gây thương tích, bị cáo và gia đình bị cáo có khắc phục hậu quả giao cho anh số tiền 25.600.000 đồng. Anh yêu cầu bị cáo V phải bồi thường tiếp số tiền tổn thất tinh thần bằng 25.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Ng_1 (vợ bị hại S) yêu cầu bị cáo bồi thường tiền ngày công lao động trong 7 ngày nuôi bị hại S tại Bệnh viện, mỗi ngày 150.000 đồng, tổng số tiền là 1.050.000 đồng.

Bị cáo Trương Minh V và bà Lê Thị Ng (mẹ bị cáo V) chỉ chấp nhận tự nguyện bồi thường cho anh S, chị Ng_1 số tiền 25.600.000 đồng mà anh S đã nhận, không đồng ý bồi thường tiếp số tiền 25.000.000 đồng theo yêu cầu của anh S.

Tại phiên tòa hôm nay, qua tranh luận công khai, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, kết luận bị cáo Trương Minh V phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phân tích nguyên nhân, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Trương Minh V đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả tác động gia đình bồi thường cho bị hại; Hoàn cảnh gia đình bị cáo có phần khó khăn, bị cáo phạm tội cũng vì một phần lỗi của bị hại; bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trên cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Trương Minh V mức án từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tính từ ngày 06/3/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án cho đến thời điểm hiện nay bị cáo tác động gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại anh S, chị Ng_1 với số tiền 25.600.000 đồng. Tại Tòa hôm nay bị hại yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 25.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Căn cứ vào hồ sơ vụ án người bào chữa thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố đối với bị cáo Trương Minh V, thống nhất với quan điểm tranh luận của Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã liệt kê. Ngoài ra, bị cáo là người khuyết tật, sau khi gây thương tích bị cáo đã tích cực cứu chữa cho bị hại làm giảm bớt tác hại mà bị cáo gây ra; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và bị cáo phạm tội do bị hại có lời lẽ xúc phạm, kích động tinh thần bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi. Từ đó vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, e, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả với số tiền 25.600.000 đồng cho bị hại, trong vụ việc trên bị hại cũng có một phần lỗi nên đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị hại đối với số tiền bồi thường tiếp 25.000.000 đồng.

Bị cáo Trương Minh V không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, thống nhất với kết luận của Viện kiểm sát và của luật sư. Phát biểu lời nói sau cùng của bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, tranh luận của Luật sư, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Không khiếu nại về hành vi, văn bản tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Minh V đã khai hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình là sau khi cự cải với bị hại Tạ Thanh S đã dùng lưỡi hái cắt vào tay phải của anh S gây thương tích. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với biên bản phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người

làm chứng. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội.

Do đó các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam của Công an huyện Châu Thành, Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo luật định và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, không sai đối với bị cáo Trương Minh V.

Thương tích mà bị cáo Trương Minh V gây ra cho bị hai Tạ Thanh S là 36%, do bị cáo dùng lưỡi hái là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh S, đây là tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Minh V phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về hình phạt:

Bị cáo Trương Minh V sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, có hoàn cảnh khó khăn. Bản thân bị cáo khi lớn lên bị bệnh uốn ván, năm 18 tuổi bị cáo bị tai nạn giao thông bị liệt một phần cơ thể (liệt một tay trái không cử động được và 01 chân trái hạn chế vận động); giữa bị cáo với bị hại Tạ Thanh S không có mâu thuẫn gì từ trước. Nhưng khi bị hại có lời nói xúc phạm và thách thức thì bị cáo không kiềm chế được sự tức giận của mình nên dùng lưỡi hái mang theo để trên xe cắt vào tay phải của bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%. Xét thấy hành vi phạm tội bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý trực tiếp, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe người khác. Sức khỏe con người là vốn quý nhất được Nhà nước, pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm khắc. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được là trái pháp luật, nhận thức được hậu quả, chế tài pháp luật xử lý đối với bản thân bị cáo, nhưng bị cáo vẫn bất chấp. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội theo quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện tại phiên tòa là có căn cứ.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo khi bị bắt giữ và thành khẩn ăn năn hối lỗi tại phiên tòa; bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo có nhược điểm về thể chất (bị liệt 01 tay không cử động được, 01 chân hạn chế vận động), nên được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, không

được học hành tốt, nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong vụ án bị hại cũng có một phần lỗi là đến bắt chuyện, có lời lẽ thiếu tế nhị, thách thức bị cáo V; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy theo quan điểm của vị Luật sự bào chữa cho bị cáo một phần có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng liền kề của điều luật để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ án xảy ra đại diện gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 25.600.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị hại thừa nhận có nhận số tiền 25.600.000 đồng. Đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 25.000.000 đồng cho bị hại.

Xét yêu cầu của bị hại Tạ Thanh S tại phiên tòa là không có cơ sở để chấp nhận. Các khoản yều cầu bồi thường gồm chi phí viện phí, tiền thuốc, khám bệnh, tiền xe, chi phí công lao động (cho bị hại và người nuôi bệnh), tiền bồi dưỡng cho bị hại. Các khoản chi phí hợp lệ được xem xét là 9.000.000. đồng.

Tiền tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở là không phù hợp, bởi vì thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là ở tay, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, thời gian ngắn sẽ bình phục, trong vụ việc trên bị hại cũng có một phần lỗi nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại là bằng 10 tháng lương tối thiểu với số tiền 13.900.000 đồng. Tổng số tiền được xem xét chấp nhận là 22.900.000 đồng.

Như vậy số tiền bị cáo đã giao cho bị hại là 25.600.000 đồng so với tiền được Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là 22.900.000 đồng và thừa 2.700.000 đồng. Tại phiên tòa phía bị cáo, gia đình bị cáo tự nguyện giao số tiền thừa này cho anh S và bồi thường cho chị Ng_1, không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyên này.

Đối với số tiền bà Lê Thị Ng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành để khắc phục thiệt hại cho bị hại. Do không buộc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại ngoài số tiền bị hại đã nhận 25.600.000 đồng, nên hoàn trả lại cho bà Ng số tiền bà đã nộp.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Trương Minh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Minh V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về áp dụng điều luật và xử phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trương Minh V 03 (Ba) năm tù, thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày 06/3/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Trương Minh V, đại diện gia đình bị cáo là bà Lê Thị Ng đồng ý bồi thường cho bị hại Tạ Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ng_1 số tiền 25.600.000 đồng. Bác yêu cầu của bị hại Tạ Thanh S về việc yêu cầu bị cáo Trương Minh V bồi thường thêm thêm số tiền 25.000.000 đồng.

Tuyên trả cho bà Lê Thị Ng số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (6.000.000 đồng theo biên lai số 0009102 ngày 16/5/2019 và 4.000.000 đồng theo biên lai số 0008172 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Minh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (…)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lê Văn Hùng